

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư Đông Kết
- Địa điểm thực hiện dự án: Phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên
- Chủ đầu tư dự án: **Ban Quản lý dự án phường Vạn Xuân**
- + Địa chỉ liên hệ: TDP Trường Thịnh, phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên
- + Điện thoại: 0983.056.611
- + Đại diện: Ông **Liễu Hùng Mạnh** - Chức vụ: Quyền Giám đốc

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

1.2.1. Phạm vi

Đánh giá tác động môi trường và đề xuất các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động môi trường của việc triển khai thực hiện dự án Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư Đông Kết với quy mô diện tích 32.675m², đáp ứng nhu cầu nhà ở khoảng 184 người, gồm các hoạt động:

+ Các tác động trong giai đoạn chuẩn bị Dự án (giải phóng mặt bằng, đào đắp san gạt mặt bằng); các tác động từ quá trình thi công đối với từng hạng mục công trình của Dự án.

+ Các tác động khi Dự án đi vào vận hành.

1.2.2. Quy mô

- Diện tích đất thực hiện dự án khoảng 32.675m² (3,2675 ha).
- Quy mô dân số: khoảng 184 người.

1.2.3. Công suất

- Diện tích đất dự án: 32.675m². Cụ thể cơ cấu sử dụng đất của dự án như sau:

Bảng 1. Cơ cấu sử dụng đất của Dự án

STT	Chức năng sử dụng đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất ở tái định cư	13.298,5	40,70
2	Đất công cộng	500,0	1,53

STT	Chức năng sử dụng đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
3	Đất cây xanh	6.899,0	21,11
4	Đất hạ tầng kỹ thuật	1.531,7	4,69
5	Đất giao thông	10.445,8	31,97
	Tổng diện tích quy hoạch	32.675,0	100,00

1.3. Công nghệ sản xuất

- Phương án đầu tư xây dựng:

+ Chủ đầu tư đầu tư xây dựng toàn bộ hệ thống hạ tầng trong phạm vi ranh giới của dự án theo quy hoạch được phê duyệt, đảm bảo đồng bộ, kết nối với hạ tầng kỹ thuật ngoài phạm vi dự án.

Sau khi hoàn thành việc đầu tư xây dựng dự án theo quy định của pháp luật. Công trình xử lý nước thải cục bộ chung của dự án Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức vận hành ổn định trước khi bàn giao lại cho địa phương quản lý.

Do vậy, Dự án không có quy trình sản xuất, vận hành.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình chính của dự án là hạng mục san nền

- Hạng mục công trình phụ trợ của dự án gồm:

+ Hạng mục đường giao thông

+ Hạng mục cấp điện

+ Hạng mục cấp nước

- Hạng mục công trình bảo vệ môi trường của dự án gồm:

+ Hệ thống thoát nước mưa

+ Hệ thống thoát nước thải

+ Trạm xử lý nước thải tập trung

- Các hoạt động của dự án gồm:

+ Giai đoạn chuẩn bị thi công, xây dựng hạ tầng kỹ thuật; Hoạt động san lấp mặt bằng; Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị; Thi công xây dựng các hạng mục công trình;

+ Giai đoạn Dự án vận hành: Hoạt động sinh sống của dân cư; Hoạt động của các công trình dịch vụ, công cộng; Vệ sinh môi trường.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Theo Khoản 4, Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường thì khu vực dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường là:

Dự án sẽ đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải có công suất 43,32m³/ngày.đêm, nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2025/BTNMT cột A, Bảng 1, lưu lượng F≤2000m³/ngày được xả ra nguồn tiếp nhận. Nước thải từ dự án dự kiến sẽ xả vào mương thoát nước khu vực, sau đó chảy khoảng 4km ra suối Văn Dương và cuối cùng đổ vào sông Cầu, tại điểm cách nguồn tiếp nhận ban đầu khoảng 6km.

Căn cứ Quyết định số 50/QĐ-Ttg ngày 06/2/2023 về Phê duyệt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Hồng – Thái Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 thì nước sông Cầu sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt. Như vậy nước thải của dự án xả vào nguồn liên thông gần nhất đã được xác định mục đích sử dụng là sông Cầu - sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt là yếu tố nhạy cảm về môi trường.

2. Các nội dung tham vấn

2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư

- Khu đất thuộc địa phận phường Vạn Xuân. Diện tích dự án khoảng 32.675 m². Vị trí tiếp giáp các bên như sau:

+ Phía Đông giáp: Đất dân cư và đất nông nghiệp.

+ Phía Tây giáp: Đất nông nghiệp và đất dân cư.

+ Phía Nam giáp: Đất nông nghiệp và đất dân cư.

+ Phía Bắc giáp: Đường Vành đai V Hà Nội và phần dự án Đông Kết giai đoạn 1 đã thi công.

Dự án được giới hạn bởi các điểm mốc tọa độ theo hệ tọa độ quốc gia VN-2000 như sau:

Bảng 2. Tọa độ ranh giới khu vực dự án

Tên mốc	Toạ độ X	Toạ độ Y
M1	2367835.711	440413.794
M2	2367922.613	440379.777
M3	2367881.780	440275.430
M4	2367927.809	440229.048
M5	2367978.300	440187.569
M6	2367992.200	440206.351
M7	2367977.300	440212.182
M8	2368037.862	440366.903
M9	2368052.749	440361.083
M10	2368055.019	440355.909
M11	2368068.970	440350.428

Tên mốc	Toạ độ X	Toạ độ Y
M12	2368074.183	440352.709
M13	2368103.967	440341.041
M14	2368109.449	440354.989
M15	2368114.626	440357.253
M16	2368131.451	440350.905
M17	2368138.301	440368.411
M18	2367860.499	440477.118



Hình 1. Vị trí khu vực dự án

2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư

Các hạng mục công trình của dự án được thực hiện tại giai đoạn thi công xây dựng với các hoạt động có khả năng tác động xấu đến môi trường và các hoạt động có khả năng tác động xấu đến môi trường trong giai đoạn vận hành dự án được thể hiện qua bảng sau:

Bảng 1. Những nguồn gây tác động từ các hoạt động của Dự án

Các giai đoạn của dự án	Các hoạt động	Các yếu tố môi trường có khả năng phát sinh
Chuẩn bị thi công, xây dựng HTKT	- Phá dỡ công trình trên đất, san lấp mặt bằng	- Các vấn đề liên quan đến đời sống cộng đồng do phải chuyển mục đích sử dụng đất, mất đất canh tác... - Sinh khối phát quang - Khối lượng chất thải rắn phá dỡ các công trình
	- Vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị - Thi công xây dựng các hạng mục công trình	- Bụi, khí thải do các hoạt động đào đắp, xây dựng và vận chuyển nguyên vật liệu - Nước thải sinh hoạt, nước thải thi công và nước mưa chảy tràn - Chất thải rắn sinh hoạt, phế thải xây dựng. - Tiếng ồn - Tác động đến KT-XH (an ninh trật tự, vấn đề XH khác) - Sự cố, rủi ro
Khu dân cư đi vào hoạt động	- Hoạt động sinh sống của dân cư - Hoạt động của các công trình dịch vụ, công cộng - Hoạt động vệ sinh môi trường	- Bụi và khí thải độc hại của các phương tiện ra vào khu dân cư. - Mùi hôi phát sinh từ trạm xử lý nước thải tập trung, hệ thống thu gom rác thải, nước thải. - Nước thải sinh hoạt từ các hộ dân, các công trình dịch vụ, công cộng; nước mưa chảy tràn. - Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động của các hộ dân, các công trình dịch vụ, công cộng. - Vấn đề an ninh trật tự khu vực. - Các rủi ro, sự cố: Cháy nổ, dịch bệnh, thiên tai,...

2.3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án

Bảng 2. Quy mô, tính chất của các loại chất thải phát sinh từ dự án

STT	Chất thải phát sinh	Quy mô, tính chất
A	Giai đoạn triển khai xây dựng dự án	
1	Nước mưa chảy tràn	- Đặc trưng ô nhiễm nước mưa là BOD ₅ khoảng: 35 - 50 mg/l; TSS khoảng: 1500 - 1800 mg/l. - Ảnh hưởng đến nước mặt và hệ thống mương thoát nước trong khu vực dự án và khu vực xung quanh.

STT	Chất thải phát sinh	Quy mô, tính chất
	Nước thải sinh hoạt	Chủ yếu chứa các chất rắn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (đặc trưng bởi BOD và COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và các vi sinh vật gây bệnh. Nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý theo đúng quy định nên không làm ảnh hưởng đến chất lượng nước mặt của khu vực.
	Nước thải thi công, nước rửa lốp xe ra khỏi dự án	<ul style="list-style-type: none"> - Nước thải thi công thường có chứa vôi vữa, xi măng, đây là nguyên nhân làm cho pH của nước cao. Tuy nhiên, lượng nước thải phát sinh không nhiều, không ảnh hưởng nhiều đến khu vực xung quanh. - Nước thải rửa lốp xe có chứa đất cát, TSS,... Tuy nhiên, lượng nước thải phát sinh không nhiều và được sử dụng tuần hoàn, không ảnh hưởng nhiều đến hệ thống thoát nước khu vực.
2	Khí thải	<ul style="list-style-type: none"> - Bụi, khí thải phát sinh do hoạt động dọn dẹp thực bì. - Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động đào đắp nền, san gạt mặt bằng, từ quá trình vận chuyển, bốc dỡ nguyên vật liệu xây dựng và từ các hoạt động xây dựng công trình; Khí thải phát sinh do quá trình đốt cháy nhiên liệu của các phương tiện, máy móc thi công. - Các loại khí thải phát sinh (SO_2, NO_x, CO) ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt, sản xuất, môi trường sống của người dân và ảnh hưởng đến chất lượng môi trường không khí chung do hiệu ứng nhà kính.
3	Chất thải rắn	<ul style="list-style-type: none"> - Phế thải xây dựng gồm vỏ bao xi măng, gỗ vụn, gạch đá, vật liệu rơi vãi, công trình tháo dỡ... tất cả đều có thể được tận dụng cho các mục đích khác mà không thải bỏ nên tác động gây ra là không đáng kể. Các ảnh hưởng diễn ra chủ yếu trên diện tích dự án và xung quanh khu vực. Các chất vô cơ trong đất đá thải, trong nước mưa chảy tràn làm cho đất trở nên chai cứng, biến chất và thoái hoá. - Chất thải rắn sinh hoạt của các công nhân tại khu vực thi công có thành phần gồm các chất hữu cơ, giấy vụn các loại, nilon, nhựa, kim loại,... khi thải vào môi trường các chất thải này sẽ phân hủy hoặc không phân hủy sẽ làm gia tăng nồng độ các chất ô nhiễm làm ô nhiễm môi trường nước, gây hại cho hệ vi sinh vật đất, tạo điều kiện cho ruồi, muỗi phát triển và lây lan dịch bệnh. - Các loại CTNH như dầu mỡ rơi vãi, giẻ lau dính dầu mỡ, bóng đèn neon hỏng, thùng chứa nhựa đường. Quy mô tác động của CTNH sẽ làm ô nhiễm đất và cuốn theo nước mưa chảy tràn gây ô nhiễm nguồn nước tiếp nhận.

STT	Chất thải phát sinh	Quy mô, tính chất
4	Các tác động khác	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động thi công san gạt mặt bằng, xây dựng các công trình phụ trợ, từ máy móc hoạt động trên công trường thi công... - Độ rung từ các máy móc hoạt động thi công trên công trường, làm ảnh hưởng khó chịu, phiền toái cho công nhân và người dân trong khu vực. - Tác động đến môi trường kinh tế - xã hội, vấn đề an ninh.
B Giai đoạn dự án đi vào hoạt động		
1	Nước mưa chảy tràn	- Làm tăng lượng nước bề mặt trong khu vực, tăng nguy cơ ngập úng ở địa phương đồng thời làm ảnh hưởng đến hệ sinh thái xung quanh hệ thống mương.
	Nước thải sinh hoạt	- Được thu gom và xử lý tại Hệ thống XLNT công suất 60m ³ /ngày (với hệ số an toàn K=1,3). Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2025/BTNMT (cột A) trước khi xả vào nguồn tiếp nhận.
2	Khí thải	<ul style="list-style-type: none"> - Khí thải từ các phương tiện giao thông như bụi, C_xH_y, CO, NO₂, SO₂ gây tác động cộng hưởng về lâu dài đến chất lượng môi trường không khí khu vực. - Mùi hôi từ trạm xử lý nước thải, khu tập kết rác có phát sinh mùi hôi khó chịu. Tuy nhiên, phạm vi ảnh hưởng không nhiều.
3	Chất thải rắn	<ul style="list-style-type: none"> - Chất thải rắn phát sinh khoảng 203kg/ngày. Quy mô ảnh hưởng đến môi trường sống, mất mỹ quan khu dân cư. - Lượng bùn thải từ hệ thống XLNT phát sinh chủ dự án sẽ thuê đơn vị chức năng đến hút bùn cặn và vận chuyển đi xử lý theo quy định (thực hiện phân tích xác định mức độ nguy hại). - Chất thải nguy hại: dầu thải, giẻ lau dính dầu, bóng đèn hỏng, bình ắc quy, đồ điện tử... được thu gom và thuê đơn vị có chức năng xử lý theo đúng quy định.
4	Các tác động khác	<ul style="list-style-type: none"> - Tác động đến môi trường kinh tế - xã hội: Bên cạnh những lợi ích kinh tế - xã hội mà dự án đem lại thì việc triển khai dự án còn có thể gây ra một số tác động tiêu cực như: Gia tăng tệ nạn xã hội và các bệnh xã hội khác, mất an ninh trật tự khu vực, gây mâu thuẫn giữa người dân đang cư trú và những người mới đến... - Tác động do các rủi ro, sự cố: Một số sự cố có thể xảy ra trong giai đoạn khu dân cư đi vào hoạt động như sự cố cháy nổ, sự cố về bão lụt, sấm sét, sự cố sụt lún công trình, sự cố ứ tắc hệ thống thoát nước, sự cố lây bệnh hiểm nghèo và nguy cơ lan truyền mầm bệnh, sự cố trạm xử lý nước thải.

2.4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

Bảng 3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

STT	Loại hình môi trường	Công trình bảo vệ MT
A	Giai đoạn triển khai xây dựng dự án	
1	Nước mưa chảy tràn	Thoát nước theo địa hình tự nhiên của khu vực. Khai thông, làm sạch các rãnh, mương thoát nước định kỳ.
2	Nước thải sinh hoạt	Phát sinh 1,5m ³ /ngày.đêm. Chủ dự án thuê 1 nhà vệ sinh di động có dung tích 3000l/nhà và thuê đơn vị có chức năng hút xử lý.
3	Nước thải thi công, nước rửa lớp xe	<ul style="list-style-type: none"> - Bố trí khoảng 2-3 thùng phuy chứa nước phục vụ rửa dụng cụ xây dựng, sau đó nước này được tận dụng cho phun dập bụi. - Nước rửa lớp xe được chảy về hố lắng 6m³ sau khi lắng lọc được tuần hoàn lại rửa xe mà không thải ra ngoài môi trường.
4	Khí thải	<ul style="list-style-type: none"> - Đóng cọc và làm hàng rào bằng tôn che khu vực thi công giáp khu dân cư. - Đưa ra lịch trình thi công hợp lý, giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm. - Sử dụng các loại xe vận tải có động cơ đốt trong có hiệu suất cao, tải lượng khí thải nhỏ, độ ồn thấp. - Các ô tô vận tải phải thực hiện đúng các quy định giao thông chung: có bạt che phủ, không làm rơi vãi đất đá, vật liệu thải bỏ để hạn chế tối đa sự phát thải bụi ra môi trường. - Bố trí người điều khiển giao thông, sử dụng phương tiện chuyên chở phù hợp với quy định tải trọng của đường xá khu vực dự án.
5	Chất thải rắn	<ul style="list-style-type: none"> - Đất bóc hữu cơ: Sử dụng cho trồng cây xanh trong khu vực. - CTR sinh hoạt: Thu gom vào thùng chứa 120l có nắp đậy và thuê đơn vị có chức năng thu gom và xử lý. - CTR xây dựng: được tận dụng, tái sử dụng tối đa cho các hoạt động xây dựng, san lấp. Phần còn lại được thu gom và thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý. - CTR nguy hại: Thu gom đựng vào 01 thùng phi 120l có nắp đậy, dán nhãn và biển cảnh báo. Đặt trong khu vực có mái che và định kỳ thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý.
6	Tiếng ồn, độ rung	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các thiết bị có mức gây ồn thấp, thời gian thi công hợp lý. - Trang bị bảo hộ lao động hạn chế hoặc chống ồn như mũ bảo hiểm, chụp tai...

STT	Loại hình môi trường	Công trình bảo vệ MT
		- Đối với các thiết bị có độ ồn lớn, chống rung lan truyền bằng dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung như hộp dầu giảm chấn hay gối đàn hồi cao su...
7	Sự cố môi trường	Luôn có kế hoạch ứng phó với các sự cố môi trường như ngập úng, an toàn lao động, sự cố cháy nổ, sự cố trong hoạt động giao thông, vận chuyển và các sự cố thiên tai bất thường khác...
B	Giai đoạn dự án đi vào hoạt động	
1	Nước mưa chảy tràn	Hệ thống thoát nước mưa gồm: Cống tròn BTCT D600 dài 752,80m Cống tròn BTCT D800 dài 206,50m Cống tròn BTCT D1200 dài 16,80m Rãnh hở B500 dài 232,31m Hố ga nước mưa 41hố ga và 02 cửa thu
2	Nước thải sinh hoạt	- Nước thải phát sinh được thu gom vào hệ thống thu gom và xử lý nước tại trạm xử lý nước thải tập trung có công suất 60m ³ /ngày đêm. - Cống thoát nước thải BTCT D300 khoảng 718,3m, 31hố ga, 01 cửa xả. - Nguồn tiếp nhận: Mương thoát nước nội đồng - Dòng thải: 01 dòng NTSH sau xử lý từ trạm XLNT của dự án. - Vị trí xả: 01 cửa xả ra Mương thoát nước nội đồng tại phía Bắc dự án. - Phương thức xả nước thải: Xả mặt, tự chảy, Liên tục 24/24h. - Quy chuẩn so sánh: Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2025/BTNMT cột A, Bảng 1, lưu lượng F≤2000m ³ /ngày.
3	Bụi và khí thải	- Khuyến khích đun nấu bằng các nguồn nhiên liệu sạch như điện, năng lượng mặt trời, lắp đặt hệ thống chụp hút khói... - Vệ sinh thường xuyên các tuyến đường trong khu dân cư, thu gom rác đúng lịch, hợp vệ sinh. - Bê tông hóa và trồng cây xanh, thảm cỏ tại các khu vực công cộng và khuôn viên chung làm giảm lượng bụi phát sinh...
4	Chất thải rắn	- CTR sinh hoạt: phát sinh 205 kg/ngày. Thuê đơn vị có chức năng thu gom và xử lý. - Bùn thải từ hệ thống XLNT được thu gom và thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý. - CTR nguy hại: Thu gom quản lý tại các hộ gia đình sau đó và định kỳ thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý.

STT	Loại hình môi trường	Công trình bảo vệ MT
5	Sự cố môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Sự cố cháy nổ: trang bị các trang thiết bị, bình chữa cháy, trụ nước cứu hỏa. Tiến hành kiểm tra định kỳ và sửa chữa kịp thời. Huấn luyện PCCC theo định kỳ. - Sự cố do thiên tai: Ngập úng, bão lũ, sự cố do sét đều thực hiện theo đúng phương án quy hoạch, lắp đặt hệ thống thu lôi, chống sét... - Có phương án phòng chống sự cố sụt lún nhà cửa, tắc cống thoát nước, phòng chống lây lan dịch bệnh, sự cố điện từ trường ... - Sự cố với trạm xử lý nước thải: Cần tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình vận hành, giám sát. Thường xuyên kiểm tra, khắc phục ngay các sự cố. - Điểm trung chuyển rác thải: dùng chế phẩm EM khử trùng, làm sạch hợp vệ sinh. - Đảm bảo vấn đề an ninh xã hội và nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường.

2.5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

Dự án thực hiện xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung có công suất 60m³/ngđ. Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 111 Luật Bảo vệ môi trường 2020; Điểm b Khoản 1 Điều 97, Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Khoản 5, điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường thì dự án không thuộc đối tượng quan trắc định kỳ, chỉ phải thực hiện quan trắc đối với giai đoạn vận hành thử nghiệm.

Bảng 4. Chương trình giám sát môi trường

TT	Nội dung	Yếu tố giám sát	Vị trí giám sát	Văn bản pháp luật cần tuân thủ	Tần suất	Trách nhiệm
1	Giai đoạn chuẩn bị: thời gian thi công ngắn, chủ yếu hoạt động san gạt mặt bằng nên không tiến hành hoạt động quan trắc môi trường					
2	Giai đoạn thi công xây dựng					
a	Nước thải sinh hoạt	Lượng nước thải	Khu vực nhà vệ sinh lưu động	NĐ 05/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ	Hàng ngày	-Nhà thầu thi

TT	Nội dung	Yếu tố giám sát	Vị trí giám sát	Văn bản pháp luật cần tuân thủ	Tần suất	Trách nhiệm	
b	Chất thải rắn thông thường	Khối lượng và công tác thu gom chất thải rắn	Tại khu vực lưu chứa rác thải	sung NĐ 08/2022/NĐ-CP TT07/2025/TT-BTNMT	Hàng ngày	công - Tư vấn giám sát	
c	Chất thải nguy hại	Nguồn thải, khối lượng và biện pháp lưu trữ CTNH	Tại khu chứa CTNH	sửa đổi bổ sung TT 02/2022/TT-BTNMT	Hàng ngày		
3	Giai đoạn vận hành dự án:						
a	Nước thải sinh hoạt (Giai đoạn vận hành thử nghiệm)	Lưu lượng, pH, COD, BOD ₅ , NO ₃ ⁻ , PO ₄ ³⁻ , TSS, Tổng N, Tổng P, Dầu mỡ, coliform.	Vị trí xả nước thải vào nguồn tiếp nhận, tọa độ X = 2368038,89; Y = 440143,94	NĐ 05/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung NĐ 08/2022/NĐ-CP TT07/2025/T	03 mẫu đơn trong 3 ngày liên tiếp	Đơn vị được UBND phường Vạn Xuân giao trách nhiệm quản lý	
b	Chất thải	Khối lượng, thành phần	Xe đẩy thu gom	T-BTNMT sửa đổi bổ sung TT 02/2022/TT-BTNMT	Hàng ngày		

3. Cam kết của Chủ dự án

- Cam kết các giải pháp và biện pháp bảo vệ môi trường được nghiêm túc thực hiện trong các giai đoạn hoạt động của dự án.

- Cam kết đền bù và khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp các sự cố và rủi ro môi trường xảy ra do triển khai dự án.

- Cam kết báo cáo kịp thời đến cơ quan quản lý nhà nước khi xảy ra các sự cố môi trường.

- Cam kết phối hợp với chính quyền địa phương thường xuyên trao đổi, tham vấn, tiếp thu ý kiến phản ánh của nhân dân khu vực chịu tác động ảnh hưởng từ các hoạt động của dự án để kịp thời có biện pháp khắc phục, giảm thiểu tác động trong quá trình thi công, đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực.

- Cam kết tổ chức thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án theo đúng thiết kế được phê duyệt. Hạn chế sử dụng thiết bị gây ồn, rung lớn vào ban đêm và giờ cao điểm.

- Cam kết trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, Chủ dự án thực hiện theo các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường.

- Cam kết điều chỉnh, bổ sung nội dung của dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Cam kết thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại quyết định phê duyệt ĐTM của dự án có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới.

CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN



Q. GIÁM ĐỐC
Liễu Hùng Mạnh

Ghi chú: Báo cáo ĐTM được niêm yết tại UBND cấp xã từ ngày tháng năm 2026.